TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-11-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Ông Lê Đức Thuận.

2. Bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2022 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống và có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 6/2018 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Do anh V chơi bời, không quan tâm đến

gia đình, vợ con, không tu chí làm ăn, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Tháng 6/2018 chị và anh V sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng V.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V có 2 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Đỗ Ngọc V1, sinh ngày 22/01/2018, hiện cả hai con đang ở với chị H. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn, xin được nuôi 2 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với anh Nguyễn Trọng V:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho anh V nhưng anh V không có nhà nên Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã giao các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Trọng T (Bố đẻ anh V). Ông T đã thông báo cho anh V biết nội dung chị H khởi kiện nhưng anh V không đến Tòa án để làm việc, cũng không giao nộp văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình ông Nguyễn Trọng T ở thôn L, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Trọng T cho biết: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh V, chị H chung sống bình thường, đến tháng 6/2018 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân thời gian anh V và chị H làm ăn ở Hà Nội, anh V có chơi bời làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh V sống ly thân từ cuối năm 2018. Hiện nay anh V đang làm ăn trong Thành phố Hồ Chí Minh, còn chị H đang làm ở Bắc Ninh. Về con chung, anh V và chị H có 2 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Đỗ Ngọc V1, sinh ngày 22/01/2018. Do 2 bên gia đình nội ngoại gần nhau, các cháu cũng đã lớn nên đi lại cả hai bên, lúc thì ở bên nội vài tháng lúc thì ở bên ngoại vài tháng.

Qua trao đổi với gia đình, quan điểm của anh V như sau: Về hôn nhân anh cũng muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung anh và chị H có 2 con chung như chị H đã trình trình bày là đúng. Nguyện vọng của anh xin được nuôi 1 con, nếu chị H xin được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh cấp dưỡng anh cũng đồng ý. Về tài sản và nợ chung anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- *Về tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như

xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với anh V chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị xét xử vắng mặt anh V theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

+ Về hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị H được ly hôn anh V.

+ Về con chung: Vợ chồng có Nguyễn Thị H1, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Đỗ Ngọc V1, sinh ngày 22/01/2018. Quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh V thông qua gia đình có ý kiến đồng ý giao cả hai con cho chị H chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả hai con cho chị H chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tai sản chung. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự về việc đề nghị phân chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ kiện dân sự khác.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H khởi kiện xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng V có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trọng V vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành được phiên hòa giải giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 28/10/2022, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt anh V không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Trọng V vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nhưng do anh V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh V theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Trong cuộc sống anh V chưa thực quan tâm đến gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình giàn xếp nhưng không có kết quả. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị mỗi người một nơi dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Đối với anh V, đã biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, biết nội dung chị H yêu cầu nhưng trong thời hạn luật định, anh không giao nộp văn bản nêu ý kiến của mình cũng không đến để Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, thể hiện anh cũng không quan tâm, tha thiết níu kéo tình cảm. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V có 2 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Đỗ Ngọc V1, sinh ngày 22/01/2018, hiện cả hai con đang ở cùng chị H. Ly hôn anh, chị đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Việc xin nuôi con của anh chị là chính đáng, nhưng giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét một cách toàn diện về mọi mặt, đảm bảo được quyền lợi cho con trẻ. Cháu Nguyễn Thị H1

có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Vượng còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc của người mẹ. Đối với anh V xin được nuôi 1 cháu, tuy nhiên nếu chị H có nguyện vọng xin nuôi 2 con anh cũng đồng ý. Qua xác minh anh V không có mặt tại địa phương, hiện nay đang làm ăn trong Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần phải giao 2 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tốt trong việc chăm sóc con và tránh làm sáo trộn cuộc sống của con. Do chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trọng V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị H khởi kiện vụ án ly nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 25/01/2011 và Nguyễn Đỗ Ngọc V1, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trọng V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0006973 ngày 20/7/2022, chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị H, vắng mặt anh V. Chị H được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án, anh V được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh